

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học
của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 21 tháng 09 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 11 tháng 03 năm 2022 của Hội đồng trường, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 03 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

Theo đề nghị của Trường phòng Tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 113/QĐ-ĐHKTKT ngày 18 tháng 06 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học.

Điều 3. Trường phòng Tuyển sinh, Trường các đơn vị, các cá nhân tham gia công tác tuyển sinh của Trường và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- HĐT (để b/c)
- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử (t/b);
- Lưu VT, P.TS.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
- KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 25/QĐ-ĐHKTKT ngày 5 tháng 03 năm 2026 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương (sau đây gọi tắt là Trường) bao gồm: tuyển sinh đào tạo trình độ đại học chính quy, tuyển sinh đào tạo liên thông, tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học; tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) và các đơn vị tham gia công tác tuyển sinh và trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác tuyển sinh đại học cho các hình thức đào tạo; thanh tra, kiểm tra trong công tác tuyển sinh; khen thưởng, xử lý vi phạm và chế độ báo cáo lưu trữ.

2. Quy chế này áp dụng đối với đơn vị, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm thực hiện công tác tuyển sinh tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quyền tự chủ trong công tác tuyển sinh

1. Trường thực hiện quyền tự chủ và chịu trách nhiệm giải trình về công tác tuyển sinh: xác định chỉ tiêu tuyển sinh, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định nội bộ về hoạt động tuyển sinh; xây dựng Thông tin tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh bảo đảm đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trường thực hiện tất cả biện pháp cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp nhất với yêu cầu của chương trình và ngành đào tạo.

Điều 3. Phương hướng tuyển sinh

1. Trường tổ chức tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) với chủ trương, phương hướng tuyển sinh hàng năm được Hội đồng trường quyết định.

2. Phương hướng tuyển sinh gồm những vấn đề cơ bản nhất liên quan đến hoạt động tuyển sinh từng năm: số lượng tuyển, các ngành tuyển, hình thức tuyển, cơ cấu đối tượng tuyển, học phí dự kiến, các mốc thời gian tuyển và các vấn đề liên quan khác đến công tác tuyển sinh.

3. Hiệu trưởng Nhà trường có trách nhiệm dự kiến phương hướng tuyển sinh để Hội đồng trường xem xét quyết định theo thẩm quyền; cụ thể hoá phương hướng tuyển



sinh thành kế hoạch tuyển sinh và Thông tin tuyển sinh theo quyết định của Hội đồng trường; tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh đúng phương hướng tuyển sinh do Hội đồng trường đề ra.

Điều 4. Chính sách tuyển sinh

1. Thí sinh thuộc diện ưu tiên theo quy định của Bộ GDĐT được cộng điểm ưu tiên theo mức điểm được hưởng vào tổng điểm chung để xét tuyển.

2. Chính sách học bổng đầu vào đối với từng mức điểm và ngành học áp dụng theo mức học bổng được quy định cụ thể trong chính sách tuyển sinh hàng năm của Trường.

3. Các chính sách phục vụ công tác tuyển sinh khác ban hành cụ thể từng năm theo chính sách tuyển sinh hàng năm.

Điều 5. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng dự tuyển

a) Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng dự tuyển theo quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GDĐT;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

d) Người nước ngoài có nguyện vọng học tập tại Trường phải đạt yêu cầu về trình độ tiếng Việt theo quy định của Bộ GDĐT.

e) Đối với người dự tuyển là người khuyết tật ảnh hưởng đến khả năng học tập, Trường thực hiện các biện pháp hỗ trợ cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi để người dự tuyển được đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo phù hợp với năng lực, tình trạng sức khỏe và khả năng đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

Điều 6. Phương thức tuyển sinh và nguồn tuyển

Trường áp dụng nhiều phương thức tuyển sinh khác nhau được công bố trong Thông tin tuyển sinh bao gồm:

- Đào tạo đại học hệ chính quy: xét tuyển áp dụng chung cho toàn Trường. Một chương trình đào tạo có thể sử dụng đồng thời một số phương thức tuyển sinh;

- Đào tạo đại học liên thông: xét tuyển;

- Đào tạo văn bằng 2: xét tuyển;

- Đào tạo vừa làm vừa học: xét tuyển.

1. Trường sử dụng tối đa 05 phương thức tuyển sinh không bao gồm xét tuyển thẳng, xét tuyển đối tượng cử tuyển, xét tuyển đối tượng dự bị đại học.

2. Mỗi phương thức tuyển sinh phải quy định rõ các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét, điều kiện trúng tuyển trong đó:

a) Các tiêu chí dùng để đánh giá, xét tuyển phải dựa trên yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình đào tạo;

b) Phương thức xét tuyển không thể hiện được yêu cầu ở điểm a khoản này thì người dự tuyển phải có kết quả học tập tối thiểu 02 học kỳ lớp 12 hoặc có điểm thi tốt nghiệp THPT môn học phù hợp với yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo trừ trường hợp xét tuyển vào các ngành ngôn ngữ hoặc sư phạm ngoại ngữ;

c) Tổng điểm cộng bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích không vượt quá 10% điểm tối đa của thang điểm xét tuyển;

d) Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa theo thang điểm xét 30 điểm đối với tổ hợp xét tuyển theo 03 môn và bảo đảm không có thí sinh có điểm xét vượt quá mức điểm 30 điểm (bao gồm cả điểm cộng và điểm ưu tiên theo quy định của Bộ GDĐT).

3. Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026; Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT.

4. Trường hợp thí sinh sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để được miễn thi môn Ngoại ngữ trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, Trường quy định và công bố bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ sang điểm xét tuyển môn Ngoại ngữ theo quy định hiện hành.

5. Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

a) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30;

b) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 02 môn học (trong đó bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn) và dùng chứng chỉ ngoại ngữ (chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành), Trường quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ theo thang điểm 10 để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển thay thế môn ngoại ngữ.

c) Trường hợp môn học trong tổ hợp xét tuyển không học đủ 06 học kỳ cấp THPT theo năm do thay đổi lựa chọn môn học thì sử dụng kết quả học tập môn học khác gần lĩnh vực thay thế.

6. Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

a) Tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT dùng để xét tuyển có ít nhất 03 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo;

b) Tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT có dùng chứng chỉ ngoại ngữ (chứng chỉ ngoại ngữ áp dụng miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành), Trường quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ theo thang điểm 10 để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển thay thế môn ngoại ngữ.

7. Đối với một chương trình đào tạo có nhiều phương thức tuyển sinh hoặc kết hợp các phương thức tuyển sinh hoặc sử dụng kết quả kỳ thi tuyển sinh, kỳ thi độc lập hoặc tổ hợp xét tuyển khác:

a) Trường xác định độ lệch điểm theo hướng dẫn thống nhất của Bộ GD&ĐT; bảo đảm tuyển chọn được các thí sinh đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo;

b) Không quy định mã xét tuyển riêng, số lượng tuyển sinh xét tuyển riêng cho từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển, trừ việc quy định số lượng tuyển sinh xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

8. Trường tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình về căn cứ việc xác định phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ, độ lệch điểm dựa trên số liệu phân tích, đánh giá và đối sánh kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển các năm trước; có trách nhiệm xử lý đảm bảo quyền lợi của thí sinh khi phát sinh các tình huống, sự cố ảnh hưởng đến kết quả thi, kết quả trúng tuyển của thí sinh

Điều 7. Nội dung Thông tin tuyển sinh

Thông tin tuyển sinh được xây dựng và công khai nhằm mục đích cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin tuyển sinh trình độ đại học của Trường: tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh trong việc chọn trường và ngành đào tạo đăng ký xét tuyển. Thông tin tuyển sinh được xây dựng theo mẫu do Bộ GD&ĐT ban hành, bảo đảm các tiêu chí sau đây:

1. Cung cấp đầy đủ thông tin về tuyển sinh trình độ đại học theo mẫu quy định của Bộ GD&ĐT: chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành,...

2. Thông tin đầy đủ về chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khoá học, từng năm học; chính sách học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ tài chính, chỗ ở ký túc xá và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác.

3. Kế hoạch tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh các đợt trong năm. Quy định về đối tượng và điều kiện tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh theo các hình thức tuyển sinh khác nhau đối với các ngành, chương trình đào tạo và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào phù hợp với quy định của Quy chế này.

4. Quy định rõ về các điều kiện để sử dụng kết quả miễn bài thi môn ngoại ngữ, điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi THPT quốc gia các năm trước.

Điều 8. Công khai Thông tin tuyển sinh

1. Thông tin tuyển sinh được công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

2. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm giải trình về các nội dung của Thông tin tuyển

sinh với Bộ GD&ĐT và các bên liên quan theo quy định.

3. Đối với công tác tuyển sinh đào tạo chính quy thực hiện theo lịch tuyển sinh do Bộ GD&ĐT công bố.

4. Đối với tuyển sinh cho các hình thức đào tạo khác, Trường có thể điều chỉnh Thông tin tuyển sinh trước ít nhất 45 ngày khi thí sinh đăng ký dự tuyển.

Chương II

TỔ CHỨC TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

Mục 1

THÔNG BÁO TUYỂN SINH, ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀ HỒ SƠ TUYỂN SINH

Điều 9. Thông báo tuyển sinh

1. Căn cứ vào Thông tin tuyển sinh, Phòng Tuyển sinh thông báo tuyển sinh. Tùy tình hình thực tế hàng năm, Trường có thể tổ chức nhiều đợt tuyển sinh trong 1 năm.

2. Phòng tuyển sinh và Trung tâm Truyền thông và Tư vấn hướng nghiệp có nhiệm vụ phối hợp với các cá nhân, đơn vị, tổ chức trong và ngoài trường để phổ biến rộng rãi đến mọi người.

3. Nội dung thông báo tuyển sinh bao gồm:

- a) Mã trường và mã ngành đào tạo;
- b) Chỉ tiêu tuyển sinh và phương thức tuyển sinh;
- c) Điều kiện dự tuyển và hồ sơ đăng ký;
- d) Thời gian, địa điểm và cách thức nộp hồ sơ.

Điều 10. Thu nhận hồ sơ

1. Đối với trường hợp sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập cấp THPT (học bạ) hoặc kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy do đơn vị khác tổ chức, trong thời hạn quy định của mỗi đợt xét tuyển thí sinh đăng ký xét tuyển *trên hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn/>* và nộp hồ sơ qua đường bưu điện theo hình thức thư bảo đảm hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh của Trường.

2. Hồ sơ xét tuyển:

- a) Phiếu đăng ký xét tuyển;
- b) Bản sao chứng thực: Học bạ THPT, giấy khai sinh và căn cước công dân;
- c) Bản sao chứng thực: Bản chính giấy chứng nhận kết quả thi (đối tượng mới tốt nghiệp THPT của năm tuyển sinh) hoặc bằng tốt nghiệp THPT đối với những người đã tốt nghiệp các năm trước, đầu năm học sau phải xuất trình bản chính bằng tốt nghiệp THPT để đối chiếu kiểm tra;
- d) Sơ yếu lý lịch sinh viên + 01 ảnh 3x4;
- đ) Bản chính phiếu kết quả thi (đánh giá năng lực, đánh giá tư duy do đơn vị khác tổ chức);
- e) Các minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên quy định trong văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Các yêu cầu khác theo quy định của Trường.

Mục 2

TỔ CHỨC XÉT TUYỂN SINH

Điều 11. Trách nhiệm thí sinh

Thí sinh phải nộp đúng, đầy đủ hồ sơ tuyển sinh và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin đăng ký xét tuyển với hồ sơ gốc.

Điều 12. Xây dựng kế hoạch xét tuyển

1. Căn cứ kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ GDĐT, Trường phối hợp triển khai theo các quy trình:

- a) Đăng ký xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT (gọi tắt là Hệ thống) hoặc trên Cổng dịch vụ công Quốc gia;
- b) Tổ chức xét tuyển tại Trường theo quy định của Quy chế;
- c) Xử lý nguyện vọng trên hệ thống (*theo chu trình lập kết hợp với quy trình xét tuyển tại Trường*).

d) Xác nhận nhập học trên hệ thống và nhập học tại Trường;

2. Căn cứ kế hoạch chung của Bộ GDĐT, Trường xây dựng kế hoạch xét tuyển thẳng, xét tuyển đợt 1 và kế hoạch xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có)

Điều 13. Tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng

1. Căn cứ Thông tin tuyển sinh đã công bố, Trường tổ chức cho thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT.

2. Trường tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện, công bố và cập nhật danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) lên Hệ thống để xử lý nguyện vọng cùng với các phương thức xét tuyển khác theo kế hoạch chung; hoàn thành trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển trên Hệ thống.

3. Thí sinh đã trúng tuyển vào trường theo kế hoạch xét tuyển thẳng thực hiện đăng ký nguyện vọng trên hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT để lựa chọn ngành tại trường hoặc đăng ký nguyện vọng xét tuyển khác.

4. Thí sinh trúng tuyển thẳng xác nhận nhập học theo kế hoạch chung, Trường không được yêu cầu thí sinh cam kết nhập học hoặc xác nhận nhập học sớm hơn lịch trình theo kế hoạch chung.

Điều 14. Đăng ký xét tuyển trên hệ thống theo kế hoạch chung

1. Trường sử dụng hệ thống do Bộ GDĐT hỗ trợ tổ chức đăng ký xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy cho tất cả phương thức tuyển sinh của Trường. Thời gian đăng ký theo kế hoạch tuyển sinh hằng năm.

2. Thí sinh dự tuyển đợt 1 đào tạo chính quy thực hiện đăng ký xét tuyển trên hệ thống (qua cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Thí sinh được đăng ký tối đa 15 nguyện vọng vào các chương trình đào tạo, nguyện vọng phải được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp

nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

4. Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua những lựa chọn trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung (theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT) như sau:

- a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất);
- b) Lựa chọn về cơ sở đào tạo, đơn vị tuyển sinh (mã trường);
- c) Lựa chọn chương trình, ngành hoặc nhóm ngành đào tạo (mã xét tuyển)

5. Trong đợt 1, thí sinh đăng ký xét tuyển và chỉ nộp lệ phí xét tuyển một lần duy nhất (không bao gồm lệ phí các kỳ bổ trợ, kỳ thi độc lập) theo mức thu dịch vụ tuyển sinh do Trường quy định.

Điều 15. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung

1. Tất cả thí sinh đăng ký xét tuyển theo các phương thức phải thực hiện đăng ký xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống, Trường tải thông tin, dữ liệu từ Hệ thống bao gồm: dữ liệu đăng ký nguyện vọng, kết quả học tập cấp THPT (trung học nghề), kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT (trung học nghề), điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề), kết quả thi của các Trường tổ chức thi trong năm tuyển sinh, điểm chứng chỉ ngoại ngữ, dữ liệu về ưu tiên theo khu vực và đối tượng của những thí sinh dự tuyển để phục vụ xét tuyển.

3. Nguyên tắc xét tuyển:

a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng chương trình đào tạo phù hợp với số lượng tuyển sinh đã công bố theo nguồn tuyển và không thấp hơn ngưỡng đầu vào;

b) Đối với một chương trình đào tạo, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển quy đối tượng đương theo từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có điểm cộng thấp hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có điểm cộng bằng nhau, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có thứ tự ưu tiên nguyện vọng cao hơn;

d) Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4. Sau mỗi chu kỳ xét tuyển, Trường tải lên hệ thống danh sách thí sinh dự kiến đủ điều kiện trúng tuyển các ngành, chương trình đào tạo (theo các phương thức tuyển sinh). Hệ thống xử lý nguyện vọng sẽ tự động loại bỏ khỏi danh sách những nguyện vọng thấp của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển nhiều nguyện vọng, trả lại danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển theo nguyện vọng cao nhất. Trường sẽ rà soát đầy đủ thông tin trong thông tin tuyển sinh với kết quả thí sinh dự kiến trúng tuyển theo nguyện vọng cao nhất sau mỗi lần Hệ thống trả kết quả xử lý nguyện vọng.



Handwritten signature or mark.

5. Căn cứ kết quả xử lý nguyện vọng, Trường lập lại quy trình xét tuyển ở chu kỳ sau, điều chỉnh điểm trúng tuyển cho phù hợp với chỉ tiêu trong thời hạn quy định. Ở chu kỳ cuối, Trường quyết định điểm trúng tuyển vào các ngành, chương trình đào tạo (theo các phương thức tuyển sinh) và tải lên hệ thống danh sách (chính thức) thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển.

Trên cơ sở kết quả xử lý nguyện vọng cuối cùng, Trường quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển vào các ngành, chương trình đào tạo theo đúng thông tin công bố trong thông tin tuyển sinh.

Điều 16. Thông báo kết quả và xác nhận nhập học

1. Trường công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh, cam kết thông tin công bố chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả công bố trúng tuyển; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả trúng tuyển (điểm của thí sinh và tên phương thức trúng tuyển) trên trang thông tin điện tử của Trường (hoặc của nhóm Trường phối hợp xét tuyển); giải đáp thắc mắc của thí sinh và xã hội (nếu có) về kết quả công bố.

2. Trường thông báo kết quả trúng tuyển cho từng thí sinh theo điểm và tên phương thức trúng tuyển kèm theo thủ tục nhập học và có quyền từ chối nhập học đối với thí sinh khai báo không trung thực về thông tin cá nhân đăng ký xét tuyển.

3. Thí sinh xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống trước khi nhập học tại Trường trong thời hạn quy định.

4. Đối với những thí sinh không xác nhận nhập học trong thời hạn quy định:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Trường có quyền không tiếp nhận;

b) Nếu do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, Trường xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau;

c) Nếu do sai sót, nhầm lẫn của cán bộ thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra, Trường chủ động phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

d) Thí sinh đã xác nhận nhập học tại Trường không được tham gia xét tuyển ở nơi khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung, trừ trường hợp được Trường cho phép.

Điều 17. Tổ chức đăng ký và xét tuyển các đợt bổ sung

1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào học các ngành, chương trình đào tạo Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) của Trường xem xét, quyết định xét tuyển các đợt bổ sung. Trường công bố kế hoạch xét tuyển, phương thức xét tuyển và hình thức đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung; điều kiện xét tuyển đối với các ngành, chương trình đào tạo theo từng phương thức xét tuyển nhưng không thấp hơn điều kiện trúng tuyển đợt trước.

2. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ nơi nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo kế hoạch và hướng

dẫn của Trường.

3. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, Trường công bố trên trang thông tin điện tử điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân; gửi giấy báo trúng tuyển và hướng dẫn cho thí sinh trúng tuyển nhập học.

4. Trường có thể công bố xét tuyển đợt bổ sung ngay sau khi có kết quả thí sinh xác nhận nhập học các đợt nếu số thí sinh xác nhận nhập học các đợt thấp hơn số lượng tuyển sinh của cơ sở đào tạo công bố trong tuyển sinh đợt 1; việc xét tuyển bổ sung phải đảm bảo số lượng tuyển sinh công bố trong các đợt bổ sung không được vượt quá số lượng tuyển sinh đã công bố ở đợt 1; mỗi đợt xét tuyển bổ sung, thời gian từ khi công bố phương án đến khi bắt đầu xét tuyển phải tối thiểu là 10 ngày.

Điều 18. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác xét tuyển

1. Trách nhiệm của thí sinh:

- a) Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của Trường, không đăng ký nguyện vọng vào những ngành, chương trình đào tạo hay phương thức tuyển sinh mà không đủ điều kiện;
- b) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các giấy tờ minh chứng;
- c) Đồng ý để Trường được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển;
- d) Hoàn thành thanh toán lệ phí tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

2. Trách nhiệm của Trường:

- a) Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên hệ thống theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;
- b) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo mà không đủ điều kiện; chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến cơ sở đào tạo hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.
- c) Bảo đảm quy trình xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện các cam kết theo Thông tin tuyển sinh đã công bố;
- d) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển;
- đ) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển của Trường theo quy định của pháp luật.
- e) Trường chủ động tạm dừng tuyển sinh và báo cáo Bộ GDĐT việc tạm dừng tuyển sinh đối với các chương trình đào tạo khi không đủ điều kiện duy trì tổ chức thực hiện đào tạo theo quy định hiện hành, không đáp ứng các quy định của pháp luật liên quan;
- g) Trừ trường hợp thay đổi chính sách tuyển sinh theo quy định của Bộ GDĐT, Trường công bố công khai việc điều chỉnh phương thức tuyển sinh tối thiểu trước 12



(Signature)

tháng và khuyến khích công bố điều chỉnh phương thức tuyển sinh trước 36 tháng kể từ năm tuyển sinh 2027;

h) Đảm bảo quyền lợi của thí sinh khi sử dụng kết quả kỳ thi tuyển sinh, kết quả kỳ thi độc lập trong xét tuyển đại học.

Mục 3

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Điều 19. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập HĐTS để triển khai các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh, theo từng hình thức đào tạo để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần của HĐTS Trường gồm có:

- a) Chủ tịch: Hiệu trưởng;
- b) Phó chủ tịch: Phó Hiệu trưởng;
- c) Ủy viên thường trực: Trưởng Phòng Tuyển sinh;
- d) Các ủy viên: Trưởng hoặc phó trưởng các đơn vị thực hiện công tác tuyển sinh và chuyên viên công nghệ thông tin;

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) xét tuyển vào Trường không được tham gia HĐTS của Trường và các ban giúp việc HĐTS trường trong năm đó.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS

a) Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ thông qua Thông tin tuyển sinh do Hiệu trưởng thành lập Ban soạn thảo biên soạn và công bố hàng năm theo quy định tại Điều 7 Quy chế này;

b) Các HĐTS theo từng hình thức đào tạo có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Tổ chức tuyển sinh theo Thông tin tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh đã ban hành, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành; thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ GDĐT, các cơ quan có thẩm quyền và xã hội về toàn bộ công tác của Trường;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra nội bộ, chủ động giải quyết các rủi ro đã đưa ra trong Thông tin tuyển sinh của Trường, giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan tới công tác tuyển sinh theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học lên hệ thống chậm nhất 30 ngày sau khi thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học (đối với tuyển sinh đại học chính quy); báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

- Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, xét tuyển;

- Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS trường.

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của Trường;

b) Báo cáo với Bộ GDĐT và các cơ quan có trách nhiệm về công tác tuyển sinh của Trường;

c) Thành lập Ban Thư ký và các Ban chuyên môn để giúp việc cho HĐTS trường trong việc thực hiện công tác tuyển sinh; Trưởng các Ban chuyên môn phải là thành viên HĐTS.

5. Phó Chủ tịch HĐTS trường thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS uỷ quyền.

Điều 20. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS trường gồm có:

- a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm;
- b) Các uỷ viên: Trưởng hoặc phó trưởng các đơn vị thực hiện công tác tuyển sinh và chuyên viên công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS sử dụng kết quả kỳ thi THPT để xét tuyển:

- a) Cập nhật lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT tất cả các thông tin của Trường để thực hiện xét tuyển;
- b) Công bố các thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thời gian và địa điểm đăng ký xét tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác;
- c) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;
- d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao;
- đ) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;
- e) Thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học;
- g) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định của Quy chế này;
- h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao;

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS không sử dụng kết quả kỳ thi THPT để xét tuyển:

- a) Công bố các thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thời gian và địa điểm xét tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều này và các nhiệm vụ khác của Ban thư ký theo quy định tại Quy chế này;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

Điều 21. Thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học

1. HĐTS của Trường gửi giấy thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học khi thí sinh đã đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Quy chế này và quy định của Trường trong đó ghi rõ những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học; Trường chỉ được sử dụng bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi làm căn cứ xác nhận nhập học (đối với thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT của năm tuyển sinh).

2. Thí sinh trúng tuyển vào Trường cần nộp những giấy tờ sau đây:

- a) Phiếu đăng ký xét tuyển;
- b) Bản sao chứng thực: Học bạ THPT, giấy khai sinh và căn cước công dân;

c) Bản sao chứng thực: Bản chính giấy chứng nhận kết quả thi (đối tượng mới tốt nghiệp THPT của năm tuyển sinh) hoặc bằng tốt nghiệp THPT đối với những người đã tốt nghiệp các năm trước, đầu năm học sau phải xuất trình bản chính bằng tốt nghiệp THPT để đối chiếu kiểm tra.

d) Sơ yếu lý lịch sinh viên + 01 ảnh 3x4;

đ) Bản chính phiếu kết quả thi (đánh giá năng lực, đánh giá tư duy do đơn vị khác tổ chức);

e) Các minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên quy định trong văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Các yêu cầu khác theo quy định của Trường.

3. Đối với thí sinh đến Trường nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày ghi trong thông báo nhập học:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như bỏ học;

b) Nếu đến chậm do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, Hiệu trưởng nhà trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

Điều 22. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Khi thí sinh đến nhập học, Phòng công tác sinh viên thực hiện các nhiệm vụ thu và kiểm tra hồ sơ nhập học theo quy định khoản 2 Điều 21 của Quy chế này.

2. Trong quá trình sinh viên đang theo học tại Trường, Trường tổ chức thanh tra, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC TUYỂN SINH ĐÀO TẠO HÌNH THỨC KHÁC

Điều 23. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học

1. Căn cứ kế hoạch tuyển sinh chung, Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học cả năm và từng đợt, từng địa điểm (nơi học).

2. Căn cứ Thông tin tuyển sinh đã công bố, Trường thông báo và tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển /nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trường.

3. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký dự tuyển/nộp hồ sơ, Trường tổ chức xét tuyển theo nguyên tắc sau:

a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng ngành, chương trình đào tạo phù hợp với số lượng chỉ tiêu đã công bố, nhưng không thấp hơn ngưỡng đầu vào;

b) Đối với một ngành đào tạo (hoặc một chương trình đào tạo) theo một phương thức và tổ hợp bộ môn, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng theo điểm xét tuyển không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký;

c) Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên theo quy định của Bộ GDĐT;

4. Trên cơ sở kết quả xét tuyển cuối cùng, Trường quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển vào các ngành, chương trình đào tạo;

Điều 24. Tuyển sinh đào tạo liên thông

1. Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp và bằng tốt nghiệp THPT; người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành; người có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng trở lên.

2. Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên trình độ đại học; tuyển sinh đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thực hiện theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ; Riêng đối với các ngành nhóm ngành sức khỏe có cấp chứng chỉ hành nghề chỉ tuyển sinh đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp thuộc nhóm ngành sức khỏe. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành Dược: Ngành Dược học phải đạt một trong các tiêu chí sau đây: Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt hoặc điểm trung bình các môn văn hóa THPT đạt 8,0 trở lên hoặc tốt nghiệp THPT loại giỏi hoặc Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

Điều 25. Tuyển sinh đào tạo văn bằng 2

1. Người học có nhu cầu học tập tại trường để cấp bằng đại học thứ 2 phải có bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở đào tạo trong nước cấp hoặc bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp và được công nhận theo quy định của Bộ GDĐT, đồng thời phải đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ GDĐT và Thông tin tuyển sinh của Trường.

2. Thí sinh đủ điều kiện đăng ký dự tuyển phải nộp đầy đủ và đúng hạn hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này và trong Thông tin tuyển sinh.

3. Thông tin tuyển sinh quy định cụ thể ngành đào tạo, thời gian đào tạo, điều kiện dự tuyển, hồ sơ xét tuyển và các mốc thời gian tuyển sinh.

Điều 26. Thông báo kết quả và tổ chức nhập học

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Quy chế này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm của Trường

1. Xây dựng quy chế tuyển sinh riêng của Trường, công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

2. Tổ chức tuyển sinh theo thông tin tuyển sinh và quy chế tuyển sinh đã ban hành, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành; thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ GDĐT, các cơ quan có thẩm quyền và xã hội về toàn bộ công tác tuyển sinh của Trường.

3. Tổ chức rà soát thông tin tuyển sinh, tiến hành kiểm tra nội bộ, hậu kiểm hoạt động tuyển sinh; chủ động giải quyết các rủi ro phát sinh của Trường; giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan tới công tác tuyển sinh của Trường theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Chậm nhất ngày 31 tháng 12 hằng năm, Trường hoàn thành cập nhật dữ liệu thực tuyển của tất cả các hình thức đào tạo bao gồm: thông tin thí sinh; thông tin xét tuyển của thí sinh; kết quả xét tuyển của thí sinh; thông tin về chương trình đào tạo tuyển sinh; thông tin về phương thức tuyển sinh đã thông báo tuyển sinh trên Hệ thống của Bộ GDĐT.

5. Bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. Đối với Trường tổ chức các kỳ thi phục vụ xét tuyển đại học phải bảo quản danh sách phòng thi, bài thi của thí sinh, hồ sơ và kết quả chấm thi theo thời hạn quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT của Bộ GDĐT.

6. Trường sử dụng kết quả kỳ thi độc lập để xét tuyển đại học phải có trách nhiệm thực hiện việc đối sánh với kết quả học tập của sinh viên hằng năm và sau 03 năm liên tiếp áp dụng từ năm 2026 với các tiêu chí: kết quả học tập và thời gian học tập của người trúng tuyển nếu sử dụng phương thức xét tuyển độc lập.

Điều 28. Xử lý vi phạm

1. Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển để được trúng tuyển; tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào Trường trong những năm tiếp theo hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Người có hành vi vi phạm Quy chế này là cán bộ, nhân viên của Trường sẽ bị xử lý tùy theo mức độ có thể bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc bị buộc thôi việc.

Điều 29. Khen thưởng

Chủ tịch HĐTS khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng:

1. Những cá nhân, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2. Những cá nhân, đơn vị có nhiều thành tích đóng góp cho công tác tuyển sinh.

Điều 30. Chế độ lưu trữ

Bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

Điều 31. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành; thay thế các quy chế, quy định có liên quan trước đây của Trường.

2. Trường/Phó các Phòng, Khoa, Trung tâm thuộc trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Hàng năm, Quy chế này được bổ sung, sửa đổi, cập nhật theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Tuyển sinh để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định. 



TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà



PHỤ LỤC I
KHU VỰC ƯU TIÊN

(kèm theo Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 25 /QĐ- ĐHKTKT ngày 5.../02/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

Khu vực	Mô tả khu vực và điều kiện
Khu vực 1 (KV1)	Các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III; các xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; các xã/phường hải đảo/đặc khu; các xã/phường biên giới đất liền.
Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT)	Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.
Khu vực 2 (KV2)	Các phường thuộc tỉnh; các xã của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).
Khu vực 3 (KV3)	Các phường của thành phố trực thuộc Trung ương.

PHỤ LỤC II

ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

(kèm theo Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 25 /QĐ- ĐHKTKT ngày 5.../03/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

Đối tượng	Mô tả đối tượng, điều kiện
Nhóm 1	
01	Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số được hưởng ưu tiên khu vực 1
02	a) Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong công an nhân dân xuất ngũ và được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.
03	a) Thân nhân liệt sĩ; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
Nhóm 2	
04	a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ trên 15 tháng tính theo ngày
05	a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số học ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.
06	a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; b) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các chương trình đào tạo giáo viên; c) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng chương trình đào tạo tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.

PHỤ LỤC III

THÔNG TIN TUYỂN SINH

(kèm theo Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 25 /QĐ- ĐHKTKT ngày 5../03./2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

CƠ QUAN QUẢN LÝ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM

(Hình thức đào tạo:.....)

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở đào tạo:
2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:
3. Địa chỉ trụ sở: (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu)
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:
5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin, quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi)
6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:
7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo: (chương trình đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các chương trình đào tạo, phương thức, trình độ đào tạo ngành...)

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.
2. Mô tả phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).
3. Quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Ngưỡng đầu vào



- Điểm trúng tuyển

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

(Ghi rõ địa chỉ đào tạo; đối với mỗi mã trường trong tuyển sinh lập một bảng theo bảng dưới đây)

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.						- Phương thức 1 (Tổ hợp...) - Phương thức 2.. - Phương thức 3...	
2.							
3.							
...							

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

b. Điểm cộng

c. Tiêu chí phân bổ ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)

Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)

d. Các thông tin khác...

6. Tổ chức tuyển sinh

Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm, hình thức, các điều kiện xét tuyển, thi tuyển.

7. Chính sách ưu tiên

Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

8. Mức thu dịch vụ tuyển sinh (xét tuyển, thi tuyển)

9. Cam kết của cơ sở đào tạo đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

10. Các nội dung khác (Không trái quy định hiện hành)**11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất**

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm... (Ví dụ: 2024 nếu tuyển sinh năm 2025)			Năm... (Ví dụ: 2023 nếu tuyển sinh năm 2025)			Ghi chú
						Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	

Cán bộ tuyển sinh

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ email)

....ngày....tháng....năm....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC IV

THÔNG TIN TUYỂN SINH CẬP NHẬT

(kèm theo Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ- ĐHKTKT ngày .../.../2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

CƠ QUAN QUẢN LÝ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM CẬP NHẬT

(Hình thức đào tạo:.....)

II. Thông tin chung

1. Tên cơ sở đào tạo:
2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:
3. Địa chỉ trụ sở: (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu)
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:
5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin, quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi)
6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh cập nhật.

- Ngưỡng đầu vào
- Điểm trúng tuyển

2. Số lượng tuyển sinh cập nhật

(Ghi rõ địa chỉ đào tạo; đối với mỗi mã trường trong tuyển sinh lập một bảng theo bảng dưới đây).

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.						- Phương thức 1 (Tổ hợp...) - Phương thức 2.. - Phương thức 3...	

2.							
3.							
...							

Cán bộ tuyển sinh

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ email)

....ngày....tháng....năm....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TT	Họ tên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ
1.					